| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 1101/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06-9-2019
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán* – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy Tiên

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Lê Giáo

2. Ông Bùi Quang Việt

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2019/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 4 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3847/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: 47 đường A, Phường B, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

*2. Bị đơn*: Bà Luong Yen L (Lương Yến L), sinh năm 1975 (vắng mặt).

Quốc tịch: Hoa Kỳ.

Địa chỉ: Junction NJ 08852, USA.

Các đương sự đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 07/10/2018 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Nguyễn Tấn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Luong Yen L (Lương Yến L) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí

Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 702, Quyển số 04 ngày 02/3/2012. Sau khi kết hôn, bà L quay trở về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, mỗi năm chỉ về Việt Nam thăm ông và gia đình vài lần. Chính vì vậy chỉ vài năm đầu tình cảm vợ chồng thắm thiết nhưng những năm về sau tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, phát sinh nhiều mâu thuẫn và không còn hòa hợp. Từ năm 2015 đến nay, hai bên đã không còn chung sống và bỏ mặc, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Ông xác nhận hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được L hôn với bà L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì bận việc, ông yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại bản khai ngày 03/7/2019 (đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 05/7/2019 tại Lãnh sự quán Việt Nam tại New York, Hoa Kỳ), bị đơn là bà Luong Yen L (Lương Yến L) xác nhận lời trình bày của ông P về thời điểm kết hôn, về mâu thuẫn chung của vợ chồng, về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung là đúng. Nay ông P xin L hôn, bà đồng ý được L hôn với ông P. Do bận việc, bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy ông P và bà L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu L hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn và bị đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Tấn P được L hôn bà Luong Yen L (Lương Yến L), Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của ông P và bà L thì thực tế sau khi kết hôn hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được. Từ khi kết hôn cho đến nay, ông P và bà L không có quá trình chung sống lâu dài, do khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện nay ông P và bà L đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông P yêu cầu L hôn với bà L là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông P và bà L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Nguyễn Tấn P chịu.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tấn P.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn P được L hôn với bà Luong Yen L (Lương Yến L).

Giấy chứng nhận kết hôn số 720, Quyển số 04 ngày 02/3/2012 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Tấn P và bà Luong Yen L không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Nguyễn Tấn P và bà Luong Yen L (Lương Yến L) xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Nguyễn Tấn P chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà ông P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0013021 ngày 17/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông P đã nộp đủ tiền án phí.

3. Ông Nguyễn Tấn P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án. Bà Luong Yen L (Lương Yến L) được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thị Thủy Tiên**

| HỘI THẨM NHÂN DÂN | HỘI THẨM NHÂN DÂN | THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA |
|---|---|---|
| **Lê Giáo** | **Bùi Quang Việt** | **Lưu Thị Thủy Tiên** |